

**Phần: 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP**

Tên sản phẩm	:	Eco-Brite 150 Detergent
Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất	:	Không áp dụng.
Mục đích sử dụng	:	Xà phòng giặt
Hạn chế khi sử dụng	:	Tham khảo tài liệu về sản phẩm có sẵn hoặc hỏi Đại diện bán hàng tại khu vực của bạn để biết các hạn chế về việc sử dụng và giới hạn
Thông tin về sản phẩm pha loãng	:	0.3 % - 1.0 %
Công ty	:	CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Tầng 8, Phòng 8.2B, Tòa nhà E.TOWN 2, số 364, đường Cộng Hòa, Phường 13 Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam TEL: +84 28 3528 5100 FAX: +84 28 3528 5101
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	:	+(84) 24 4458 1938
Ngày ban hành	:	20.03.2023

**Phần: 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT****Phân loại theo GHS****Sản phẩm nguyên chất**

Tính độc cấp (Đường miệng)	:	Cấp 4
Ăn mòn/kích ứng da	:	Cấp 1B
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	:	Cấp 1
Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh	:	Cấp 2

**Sản phẩm pha loãng**

Không phải là chất hay hỗn hợp nguy hại.

**Các yếu tố nhãn theo GHS****Sản phẩm nguyên chất**

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

Cảnh báo các nguy cơ : Có hại nếu nuốt phải.  
Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.  
Độc đối với sinh vật thủy sinh.Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**  
Không được hít bụi hoặc sương. Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Eco-Brite 150 Detergent

phẩm này. Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

### Sơ cứu/Cấp cứu:

**NẾU NUỐT PHẢI:** Súc miệng. **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn. **NẾU DÍNH VÀO DA** (hoặc tóc): Cởi bỏ ngay tất cả các quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng nước hoặc vòi sen. **NẾU HÍT PHẢI:** Di chuyển nạn nhân tới chỗ không khí thoáng mát và thoải mái để thở. **NẾU BAY VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC** hoặc bác sỹ. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng.

### Lưu trữ:

Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận

### Việc thải bỏ:

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

### Sản phẩm pha loãng

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

#### : Biện pháp phòng ngừa:

Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

#### Sơ cứu/Cấp cứu:

Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe.

#### Lưu trữ:

Lưu trữ theo các quy định của địa phương.

### Sản phẩm nguyên chất

Các nguy cơ khác

: Được biết là chưa xảy ra.

## Phần: 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

### Sản phẩm nguyên chất

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

#### Tên hóa học

Natri percarbonate

#### Số CAS

15630-89-4

#### Nồng độ: (%)

15 - 25

Sodium salt of C10-16 alkylbenzenesulfonic acid

68081-81-2

5 - 7

dinatri metasilicate

6834-92-0

5 - 7

Cồn Ethoxylate

68439-46-3

3 - 5

### Sản phẩm pha loãng

Không có thành phần nguyên liệu nguy hại.

## Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

### Sản phẩm nguyên chất

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt

: Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da

: Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng, Giặt sạch giày trước khi tái sử dụng. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa

: Xúc miệng bằng nước. **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Bảo vệ người sơ cứu : Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.
- Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

#### Sản phẩm pha loãng

- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

### Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

#### Sản phẩm nguyên chất

- Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các phương tiện chữa cháy không thích hợp : Được biết là chưa xảy ra.
- Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.
- Các chất độc được sinh ra khi bị cháy : sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau  
Carbon ôxít  
Silicon dioxide/ Silica  
Ôxít lưu huỳnh  
Ôxít photpho
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ vào cống thoát nước chung. Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

### Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

#### Sản phẩm nguyên chất

- Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Quét và xúc vào các bình chứa thích hợp để tiêu hủy.

#### Sản phẩm pha loãng

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường : Không có yêu cầu đặc biệt nào về mặt an toàn môi trường.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).  
Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

### Phần: 7. YẾU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

#### Sản phẩm nguyên chất

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Không được ăn. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : 5 °C tới 40 °C

#### Sản phẩm pha loãng

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Rửa tay sau khi thao tác với hoá chất. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE). Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

### Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YẾU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

#### Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

#### Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt	: Kính bảo hộ Mạng che mặt
Bảo vệ tay	: Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau: Loại găng chuẩn. cao su butyl Cao su nitrile Neoprene không được hỗ trợ Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.
Bảo vệ da	: Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ
Bảo vệ hô hấp	: Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.
Các biện pháp vệ sinh	: Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

#### Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

#### Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt	: Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Bảo vệ tay	: Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Bảo vệ da	: Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Bảo vệ hô hấp	: Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

### Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

	Sản phẩm nguyên chất	Sản phẩm pha loãng
Trạng thái	: bột	thể lỏng
Màu sắc	: mờ đục, màu trắng nhạt	màu trắng nhạt
Mùi	: Nước hoa, các chất có mùi thơm	Nước hoa, các chất có mùi thơm
Độ pH	: 11.0 - 11.8, (1 %)	10.5 - 11.5
Điểm cháy	: Không áp dụng.	
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu	
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu	
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: > 100 °C	

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

Tỷ lệ hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	:	Không áp dụng.
Ngũng nổ trên	:	chưa có dữ liệu
Ngũng nổ dưới	:	chưa có dữ liệu
Áp suất hơi	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	:	chưa có dữ liệu
Khả năng hòa tan trong nước	:	chưa có dữ liệu
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Phân hủy do nhiệt	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính oxy hóa	:	Có
Trọng lượng phân tử	:	chưa có dữ liệu
VOC	:	chưa có dữ liệu

### Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

#### Sản phẩm nguyên chất

Tính phản ứng	:	Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Tính ổn định	:	Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	:	Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	:	Được biết là chưa xảy ra.
Vật liệu không tương thích	:	Nhôm Axit
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	:	Khi có cháy sẽ tạo ra các sản phẩm phân hủy nguy hại như: Carbon ôxit Silicon dioxide/ Silica Ôxit lưu huỳnh Ôxit photpho

### Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da  
phơi nhiễm có thể.

#### Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

#### Sản phẩm nguyên chất

Mắt	: Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Da	: Gây bong da nặng.
Ăn uống	: Có hại nếu nuốt phải. Gây bỏng rát đường tiêu hóa.
Hít phải	: Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.
Phơi nhiễm Mãn tính	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

#### Sản phẩm pha loãng

Mắt	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Da	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Ăn uống	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Hít phải	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Phơi nhiễm Mãn tính	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

#### Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

#### Sản phẩm nguyên chất

Tiếp xúc với mắt	: đỏ, Đau, Ăn mòn
Tiếp xúc với da	: đỏ, Đau, Ăn mòn
Nuốt phải	: Ăn mòn, Đau bụng
Hít phải	: Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

#### Sản phẩm pha loãng

Tiếp xúc với mắt	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Tiếp xúc với da	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Nuốt phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Hít phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

#### Độc tính

#### Sản phẩm nguyên chất

#### Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng	: Ước lượng độc tính cấp : 1,919 mg/kg
Độc tính cấp do hít phải	: chưa có dữ liệu
Độc tính cấp qua da	: Ước lượng độc tính cấp : > 5,000 mg/kg
Kích ứng/ăn mòn da	: chưa có dữ liệu

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tẩy mắt	: chưa có dữ liệu
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da	: chưa có dữ liệu
Tác nhân gây ung thư	: chưa có dữ liệu
Các ảnh hưởng tới sinh sản	: chưa có dữ liệu
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	: chưa có dữ liệu
Độc tính gây quái thai	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc một lần	: chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc lặp lại	: chưa có dữ liệu
Độc tính hô hấp	: chưa có dữ liệu

### Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

#### Độc sinh thái

##### Sản phẩm nguyên chất

Tác động tới môi trường : Độc đối với sinh vật thủy sinh.

##### Sản phẩm pha loãng

Tác động tới môi trường : Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.

##### Sản phẩm nguyên chất

###### Sản phẩm

Độc đối với cá : chưa có dữ liệu

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

###### Thành phần

Độc đối với cá : Sodium salt of C10-16 alkylbenzensulfonic acid  
96 h LC50 Cá: 3.2 mg/l

dinatri metasilicate  
96 h LC50 Cá: 210 mg/l

Cồn Ethoxylate  
96 h LC50 Oncorhynchus mykiss (cá hồi cầu vồng): 5 mg/l

###### Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : Natri percarbonate  
48 h EC50 Daphnia (Rận nước Daphnia): 4.9 mg/l

Cồn Ethoxylate  
48 h EC50 Daphnia magna (Bọ nước): 2.5 mg/l

###### Thành phần

Độc đối với tảo : Cồn Ethoxylate  
96 h EC50 Tảo đơn bào Pseudokirchneriella subcapitata (tảo đơn bào Selenastrum capricornutum): 1.4 mg/l



## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

#### Độ bền và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

#### Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

#### Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

#### Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

### Phần: 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

#### Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Không thải bỏ các thùng chứa hóa chất hoặc đã qua sử dụng vào cống rãnh nước mưa, đường nước tự nhiên hoặc đất. Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

#### Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Sản phẩm pha loãng có thể thải vào đường ống vệ sinh.

Các lưu ý về tiêu hủy : Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

### Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

#### Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

#### Vận tải mặt đất

Số-UN : 3253  
Tên vận chuyển thích hợp : DISODIUM TRIOXOSILICATE, MIXTURE  
Hạng : 8  
Nhóm đóng gói : III  
Mã Hazchem : -  
Nguy hại với môi trường : Không

#### Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN : 3253  
Tên vận chuyển thích hợp : DISODIUM TRIOXOSILICATE, MIXTURE  
Hạng : 8  
Nhóm đóng gói : III  
Chất ô nhiễm đại dương : Không

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Eco-Brite 150 Detergent

### Phần: 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

#### CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH, VIỆT NAM

Hóa chất phải lập, chuyển giao, lưu giữ phiếu kiểm soát, mua bán hóa chất độc.  
Luật hóa chất số 06/2007 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 2 ngày 21 tháng 11 năm 2007  
Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp  
Nghị định số 42/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/04/2020: Quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa  
Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất  
Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ công thương quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa  
Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm QCVN 05A:2020/BCT

**Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:**

#### **Bảng thống kê TSCA của Mỹ :**

Tất cả các chất được liệt kê là hoạt động trong bản kiểm kê TSCA

#### **Danh sách các chất nội địa của Canada :**

Sản phẩm này có chứa một hoặc một số thành phần được liệt kê trong Danh sách NDSL do Canada ban hành.

#### **Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá) :**

chưa được xác định

#### **New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand. :**

chưa được xác định

#### **Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại. :**

chưa được xác định

#### **Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

#### **Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

#### **Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

#### **Tồn kho hóa chất của Đài Loan :**

chưa được xác định

### Phần: 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày ban hành : 20.03.2023

Phiên bản : 1.3

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Eco-Brite 150 Detergent

Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khoẻ của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.